TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2022/DS-ST
Ngày: 05-7-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa
Ông Nguyễn Tấn Để

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*:** Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Nđ, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp AT, xã AMB, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bđ, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh, Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07-01-2022 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Nđ trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 05/12/2019 chị Nđ và chị Bđ có lập hợp đồng thế chấp vay tiền. Theo hợp đồng chị Bđ thế chấp cho chị Nđ căn nhà mé sông và phần đất mé sông cùng phần trên bờ ngang 8m x dài 40m tọa lạc ấp TT A, xã ĐT, huyện An Minh vay số tiền gốc 100.000.000 đồng; thời hạn thế chấp 3 tháng. Tuy nhiên,

sau khi hợp đồng chị Bđ không thực hiện đúng hợp đồng.

Về việc chị Bđ cho rằng số tiền này là do gặt từ chị Lq là không đúng. Chị Nđ xác định chỉ cho vay, thế chấp với chị Bđ; số tiền này không liên quan gì đến chị Lq nào đó.

Chị Nđ khởi kiện yêu chị Bđ trả số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo pháp luật là 1%/tháng, tính lãi từ ngày 05/3/2020 cho đến khi xét xử xong. Đối với phần thế chấp chị Nđ không yêu cầu giải quyết mà tài sản thế chấp đó chị sẽ yêu cầu xử lý trong giai đoạn thi hành án sau này.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bđ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn thì từ khi thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không có mặt nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nđ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay, không yêu cầu gì việc thế chấp. Do đó, quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, các thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không thực hiện việc trình bày, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và không có mặt theo thời gian ấn định trong các văn bản tố tụng. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, lý do khách quan. Việc bị đơn chị Bđ không có mặt vừa vi phạm nghĩa vụ tố tụng vừa không thực hiện được quyền và nghĩa vụ tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Bđ.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn chị Nđ trình bày vào ngày 05/12/2019 chị Bđ có thế chấp nhà và đất để vay của chị Nđ số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn thế chấp là 3 tháng, kể từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/3/2020. Đồng thời với

lời trình bày chị Nđ có giao nộp 01 Hợp đồng thế chấp lập ngày 05/12/2019 có xác nhận của Phó Trưởng ấp TT A, xã ĐT; Tòa án đã xác minh và ông Nguyễn Minh Tuấn là Phó Trưởng ấp TT A, xã ĐT xác định ông đã ký xác nhận vào Hợp đồng thế chấp giữa chị Bđ với chị Nđ; chị Bđ thừa nhận có ký giấy thế chấp vay tiền nhưng nại ra là lãnh nợ của người khác nhưng chị Bđ không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 05/12/2019 chị Bđ có vay của chị Nđ số tiền 100.000.000 đồng, vay có thế chấp nhà, đất.

[4] Chị Bđ là bên vay nhưng đã không thực trả nợ đúng hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó chị Nđ khởi kiện yêu cầu chị Bđ trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu trả tiền lãi, HĐXX thấy trong hợp đồng ghi thời hạn là 3 tháng từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/3/2020, không có ghi lãi suất nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và vay không có lãi. Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác"*. Đối chiếu với quy định nêu trên thì phía chị Bđ phải chịu tiền lãi do chậm trả tiền vay. Thời điểm trả nợ gốc là ngày 05/3/2020 nên thời điểm chịu tiền lãi chậm trả là ngày 06/3/2020. Thời gian tính đến ngày xét xử là ngày 05/7/2022 là 28 tháng; mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm. Tiền lãi được tính như sau: 100.000.000 đồng x 10%/ năm x 28 tháng/12 = 23.333.333 đồng.

Như vậy tổng số tiền chị Bđ phải trả chị Nđ là 123.333.333 đồng (=gốc 100.000.000 đồng + lãi 23.333.333 đồng).

[6] Đối với việc thế chấp chị Nđ không yêu cầu xử lý mà chỉ đòi lại tiền vay nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị đơn chị Bđ phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 123.333.333 đồng x 5% = 6.166.666 đồng. Nguyên đơn chị Nđ không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Tuyên xử:

1- Buộc chị Nguyễn Thị Bđ trả cho chị Võ Thị Nđ số tiền là 123.333.333 đồng (gồm tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 23.333.333 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nđ cho đến khi thi hành án xong, chị Bđ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Bđ chịu 6.166.666 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Võ Thị Nđ số tiền tạm ứng án phí 3.400.000đ nộp tại biên lai thu số 0005260 ngày 22-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-7-2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công